

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG

TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2017/ HSST

Ngày 22/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LANG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Ân.**

- Các hội thẩm nhân dân:**

1/ Ông Phạm Đình Thìn;

2/ Ông Nguyễn Quang Vinh

- Th- ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Ngô Thị Thủy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lang Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Trường Thọ - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 48/2017/HSST ngày 17 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1976. Tên gọi khác: Bảo.
- Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay : Thôn L, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
- Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Văn hoá: 6/12.
- Bố: Nguyễn Văn L, sinh năm 1934. Mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1938. Hiện đều ở thôn L, X, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
- Vợ: Vi Thị Luỹ, sinh năm 1976 ở thôn L, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
- Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2006.
- Gia đình có 09 anh chị em, bản thân là thứ tám.
- Tiền án, tiền sự: Chưa có.

- Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2017 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Phạm Ngọc H, sinh năm: 1987 (vắng mặt)
Trú tại: Thôn B, xã Ng, huyện L, t. Bắc Giang.
2. Anh Nguyễn Lưu Tấn T, sinh năm: 1996 (vắng mặt)
Trú tại: Khu 1, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
3. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1968 (vắng mặt)
Trú tại: Thôn N, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Văn Q bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Bản thân có sử dụng ma túy Heroin, buổi sáng ngày 21/6/2017, Q một mình đi xuống thành phố Bắc Giang gặp và hỏi mua của một người đàn ông không quen biết 05 gói ma túy Heroin với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Q mang về nhà sử dụng hết 03 gói, còn lại 02 gói. Khoảng 14 giờ 30 Pt cùng ngày, khi Q đang ở nhà thì Phạm Ngọc H gọi điện thoại cho Q hỏi mua 02 gói ma túy Heroine, Q nói giá 150.000 đồng/ 01 gói, 02 gói có giá 300.000 đồng, H đồng ý mua và bảo Q mang ma túy ra khu vực nghĩa trang Cầu Ván thuộc thôn Toàn Mỹ, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang bán cho H. Sau đó, Q bọc 02 gói ma túy Heroin trong tờ giấy ăn màu trắng rồi cất vào túi quần đang mặc và đi xe máy biển kiểm soát 98M4-2643 ra nghĩa trang Cầu Ván để bán ma túy cho H. Tại đây, Q gặp H và Nguyễn Lưu Tấn T, sinh năm 1996 ở khu 1, thị trấn K, huyện L, H và T mỗi người đưa cho Q 150.000 đồng (trước đó H đã hỏi vay của T 150.000 đồng và bảo T đưa tiền cho Q), Q cầm tiền và đưa cho H gói giấy ăn bên trong có 02 gói ma túy Heroin, H cầm ma túy mà Q đưa cho thì bị Công an huyện Lạng Giang kiểm tra, bắt quả tang.

Bản cáo trạng số 47/KSĐT ngày 15/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang đã truy tố Nguyễn Văn Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ-ợc thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Q và vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với Q, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p

khoản 1 điều 46; Điều 33 BLHS; điểm a, b khoản 1 Điều 41; điểm a, c khoản 2 điều 76 BLTTHS; Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 24 tháng đến 26 tháng tù tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án và miễn phạt bổ sung B tiền đối với bị cáo.

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong 01 phong bì thư được dán kín niêm phong có ký hiệu QT, mặt trước của phong bì được niêm phong B 03 hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, có chữ ký của Hoàng Xuân P, mặt sau của phong bì được niêm phong B 05 hình dấu tròn của Công an thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang và chữ ký cùng tên của những người có liên quan.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000đ do bị cáo Q mua bán ma túy mà có; 01 chiếc điện di động NOKIA vỏ máy màu xanh trắng, máy cũ đã qua sử dụng, có số IMEI: 357697018795569, máy không có nắp pin.

+ Trả lại bị cáo số tiền 630.000đ, 01 chiếc ví da màu nâu đã cũ bên trong ví có 01 giấy đăng ký xe số 008448 của xe biển kiểm soát 98M7-0007 mang tên Nguyễn Văn Q, 01 giấy chứng minh nhân dân số 121415792 mang tên Nguyễn Văn Q, 01 giấy phép lái xe số AB890789 mang tên Nguyễn Văn Q, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe 98M7-0007 nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi, tội trạng của mình, không tranh luận gì với quan điểm luận tội, buộc tội của Viện kiểm sát, bị cáo tha thiết xin HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Tại phiên toà hôm nay Nguyễn Văn Q khai nhận về hành vi phạm tội: Hồi 15 giờ 15 Pt ngày 21/6/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang bắt quả tang Nguyễn Văn Q (tên gọi khác: Bảo) có hành vi bán trái phép 02 gói ma túy Heroin, khối lượng 0,043 gam với giá 300.000 đồng cho Phạm Ngọc H; địa điểm bắt giữ là khu vực nghĩa trang Cầu Ván thuộc thôn Toàn Mỹ, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang; vật chứng thu được là 300.000 đồng và 02 gói Heroine.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh B lời khai thú nhận tội của bị cáo, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang do cơ quan công an huyện Lạng Giang lập ngày 21/6/2017 cùng vật chứng thu giữ được, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm, kết luận giám định số 951/KL- PC54 ngày 22/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang . Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Mua bán trái phép

chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự, bản cáo trạng số 47/KSĐT ngày 15/8/2017 của VKSND huyện Lạng Giang truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến lĩnh vực độc quyền quản lý của nhà nước về loại dược phẩm có tính chất gây nghiện mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương và là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác như trộm cắp T sản, giết người, cướp của..... làm băng hoại các giá trị đạo đức, truyền thống tốt đẹp của dân tộc, làm suy giảm sức khỏe, giống nòi, gây nên các loại bệnh nguy hiểm như HIV, AIDS, mà bản thân bị cáo cũng đã gánh chịu hậu quả là do nghiện ma túy, ảnh hưởng đến sức khỏe, kinh tế của bị cáo và gia đình. Hành vi đó đã gây bất bình trong quần chúng nhân dân và xã hội. Trong năm qua tình hình tội phạm về ma túy trên địa bàn huyện Lạng Giang có chiều hướng gia tăng và trẻ hoá tội phạm. Do vậy cần phải lên một mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét về nhân thân bị cáo thì thấy: Bị cáo xuất thân từ con em lao động, chưa có tiền án, tiền sự nhưng bị nghiện ma túy là do ăn chơi đua đòi không chịu sự quản lý, giáo dục của gia đình và xã hội.

* Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo HÐXX thấy:

- Về tình tiết tăng nặng TNHS: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại cơ quan Điều tra cũng như trước phiên toà hôm nay: Bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn, hối cải nên áp dụng điểm p khoản 1 điều 46 BLHS cho bị cáo.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên HÐXX xét thấy bị cáo Q là người coi thường pháp luật, do vậy cần áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q cách ly khỏi xã hội một thời gian cần thiết mới có đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện.

Ngoài hình phạt chính lẽ ra cần áp dụng khoản 5 điều 194 BLHS phạt bổ sung B tiền đối với bị cáo Q 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng để sung công quỹ nhà nước. Xong HÐXX thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nghề nghiệp làm ruộng, thu nhập không ổn định, gia đình không có T sản gì có giá trị nên cần miễn hình phạt bổ sung B tiền cho bị cáo là thể hiện tính nhân đạo pháp luật xã hội chủ nghĩa và để bị cáo yên tâm cải tạo trở thành người lương thiện.

Về vật chứng thu giữ: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Cơ quan điều tra Công an huyện Lạng Giang đã thu giữ: số ma túy trong 01 phong bì thư được dán kín niêm phong có ký hiệu QT, mặt trước của phong bì được niêm phong B 03 hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, có chữ ký của Hoàng Xuân P, mặt sau của phong bì được niêm phong B 05 hình dấu tròn của Công an thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang và chữ ký cùng tên của những người có liên quan cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc điện di động NOKIA vỏ máy màu xanh trắng, máy cũ đã qua sử dụng, có số IMEI: 357697018795569, máy không có nắp pin của bị cáo Q, bị cáo Q đã dùng điện thoại này để gọi cho anh Phạm Ngọc H trao đổi về việc mua bán ma túy, đây là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Số tiền 930.000đ bị cáo Q giao nộp, trong số tiền này có 300.000đ là tiền bị cáo Q mua bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước, còn lại số tiền 630.000đ là tiền của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 chiếc ví da màu nâu đã cũ bên trong ví có 01 giấy đăng ký xe số 008448 của xe biển kiểm soát 98M7-0007 mang tên Nguyễn Văn Q, 01 giấy chứng minh nhân dân số 121415792 mang tên Nguyễn Văn Q, 01 giấy phép lái xe số AB890789 mang tên Nguyễn Văn Q, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe 98M7-0007 là T sản thuộc sở hữu của bị cáo, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về nguồn gốc số ma túy Heroin mà Nguyễn Văn Q đã bán cho Phạm Ngọc H, Q khai mua được của một người đàn ông không quen biết ở thành phố Bắc Giang nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý theo quy định. Do vậy, HĐXX không đặt ra xem xét là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với Phạm Ngọc H đã có hành vi mua trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn Q, quá trình điều tra xác định mục đích H mua ma túy của Q là để sử dụng, không có căn cứ để xử lý H về hình sự nên Công an huyện Lạng Giang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính B hình phạt tiền là 1.500.000đ đối với H về hành vi nêu trên, HĐXX xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Lưu Tuấn T, do không biết mục đích H rủ đi chơi và vay tiền là để mua ma túy nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với T. Do vậy, HĐXX không đặt ra xem xét là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu sơn đỏ- đen- bạc, biển kiểm soát 98M4- 2643 được xác định là xe của anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1968 ở thôn Nam T, xã Xương Lâm, huyện Lạng Giang là anh trai của Nguyễn Văn Q, anh T mua lại chiếc xe trên để sử dụng sau đó đã cho Q mượn xe cùng giấy tờ xe từ tháng 8/2016, việc Q sử dụng chiếc xe trên vào việc mua bán trái phép chất ma túy anh T không biết. Do vậy, ngày 03/8/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang đã trả lại cho anh T chiếc xe nêu trên cùng giấy tờ xe gồm 01 giấy đăng ký xe BKS 98M4-2643 mang tên Nguyễn Trọng T và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe máy BKS 98M4-2643, Hội đồng xét xử thấy như vậy là phù hợp với quy định của pháp luật.

Bị cáo đ- ợc quyền kháng cáo bản án và phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

* Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 điều 46; Điều 33; điểm a, b khoản 1 Điều 41 BLHS 1999 đã được sửa đổi bổ sung một số điều; điểm a, c khoản 2 Điều 76, Điều 99; Điều 231; Điều 234 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/6/2017. Miễn hình phạt bổ sung B tiền cho bị cáo Q.

* Vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ số ma túy trong 01 phong bì thư được dán kín niêm phong có ký hiệu QT, mặt trước của phong bì được niêm phong B 03 hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, có chữ ký của Hoàng Xuân P, mặt sau của phong bì được niêm phong B 05 hình dấu tròn của Công an thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang và chữ ký cùng tên của những người có liên quan.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện di động NOKIA vỏ máy màu xanh trắng, máy cũ đã qua sử dụng, có số IMEI: 357697018795569, máy không có nắp pin và số tiền 300.000đ của bị cáo Q do mua bán ma túy mà có.

- Trả lại bị cáo Q số tiền 630.000đ; 01 chiếc ví da màu nâu đã cũ bên trong ví có 01 giấy đăng ký xe số 008448 của xe biển kiểm soát 98M7-0007 mang tên Nguyễn Văn Q, 01 giấy chứng minh nhân dân số 121415792 mang tên Nguyễn Văn Q, 01

giấy phép lái xe số AB890789 mang tên Nguyễn Văn Q, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe 98M7-0007 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

* Án phí:

Bị cáo Q phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo.

Nơi nhận:

- VKSND huyện LG;
- Công an huyện LG;
- THADS huyện LG;
- TAND Tỉnh Bắc Giang
- Bị cáo,
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán trung cấp - Chủ tọa phiên toà

Đã ký

Trịnh Ân

